

Số: TVHN-303/DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

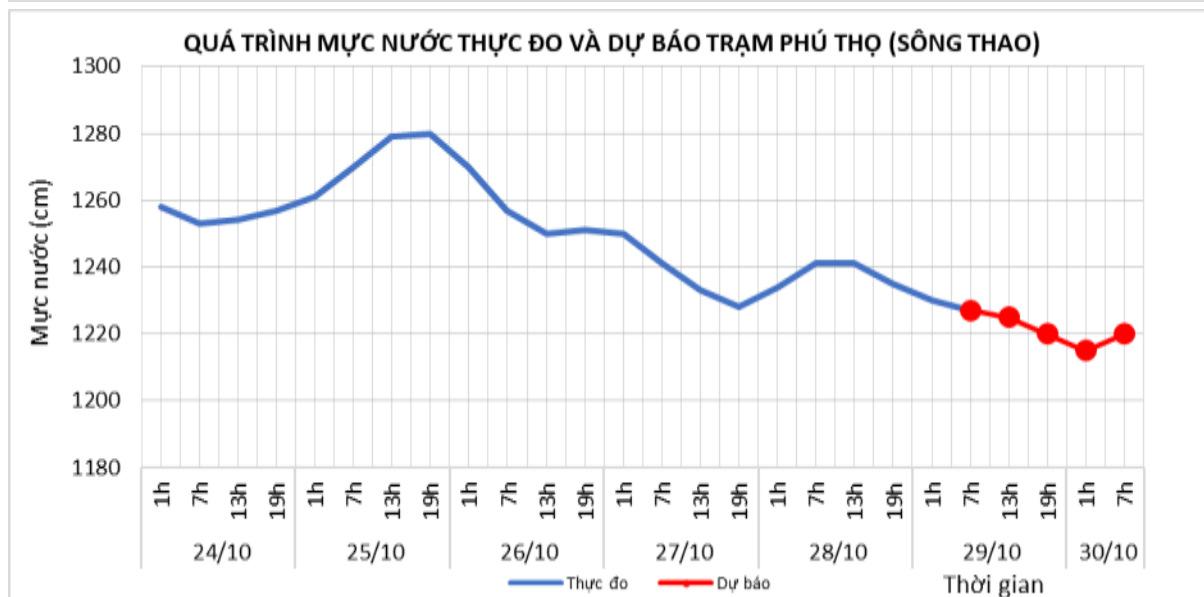
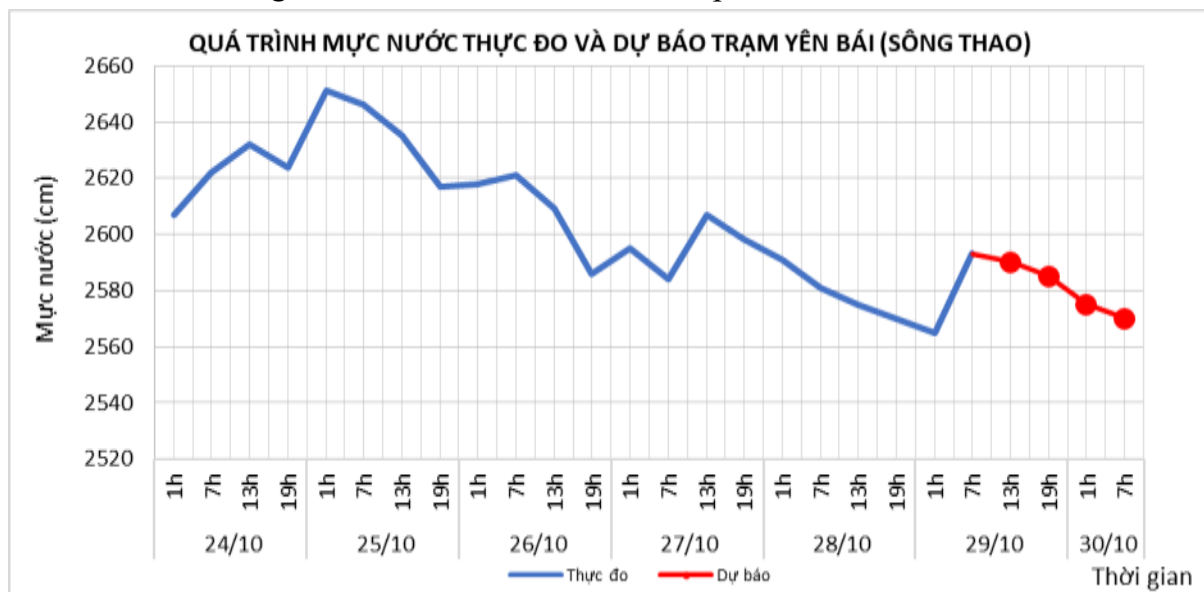
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



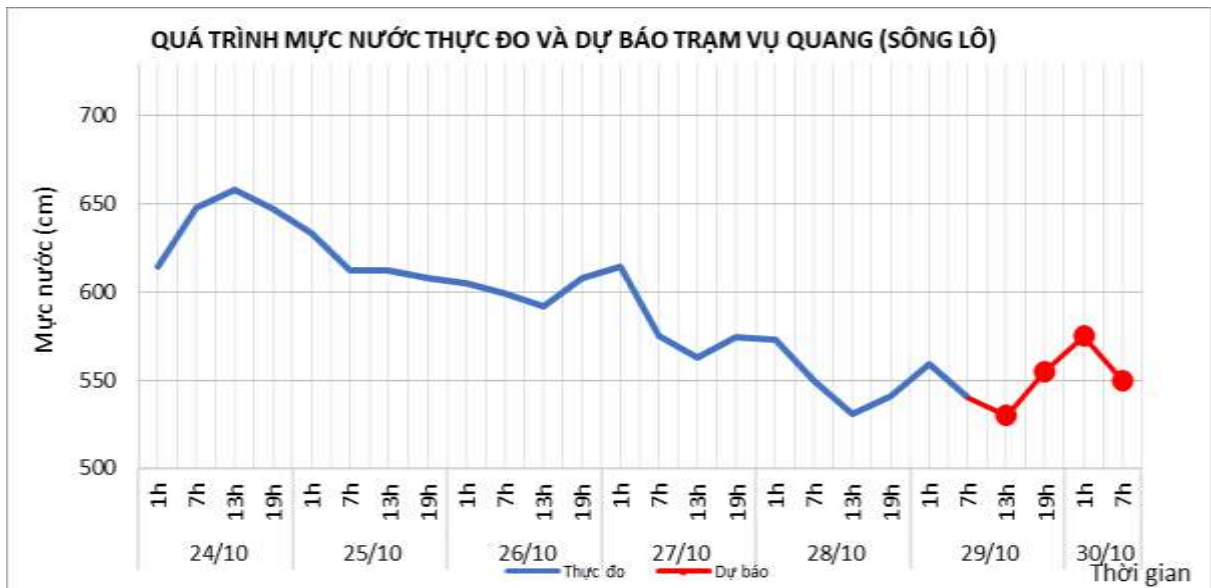
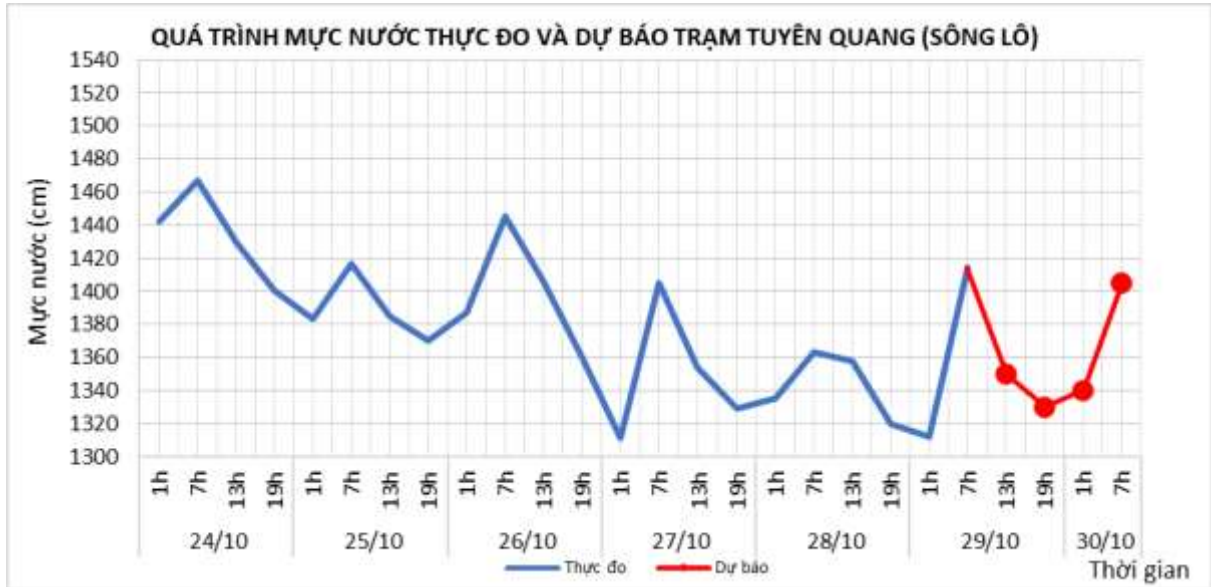
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên



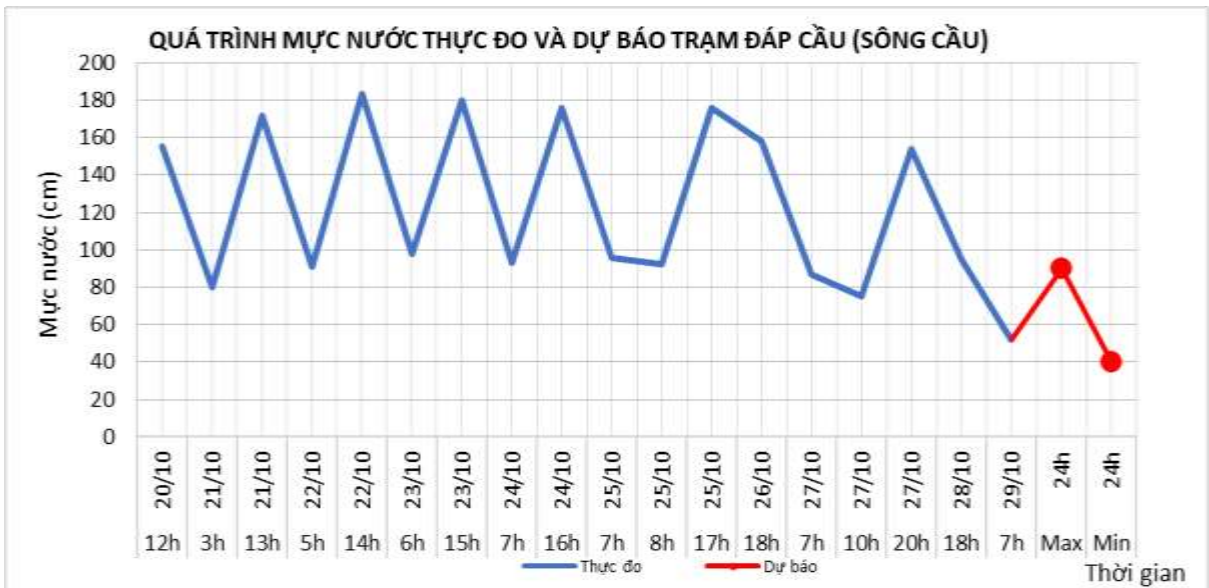
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



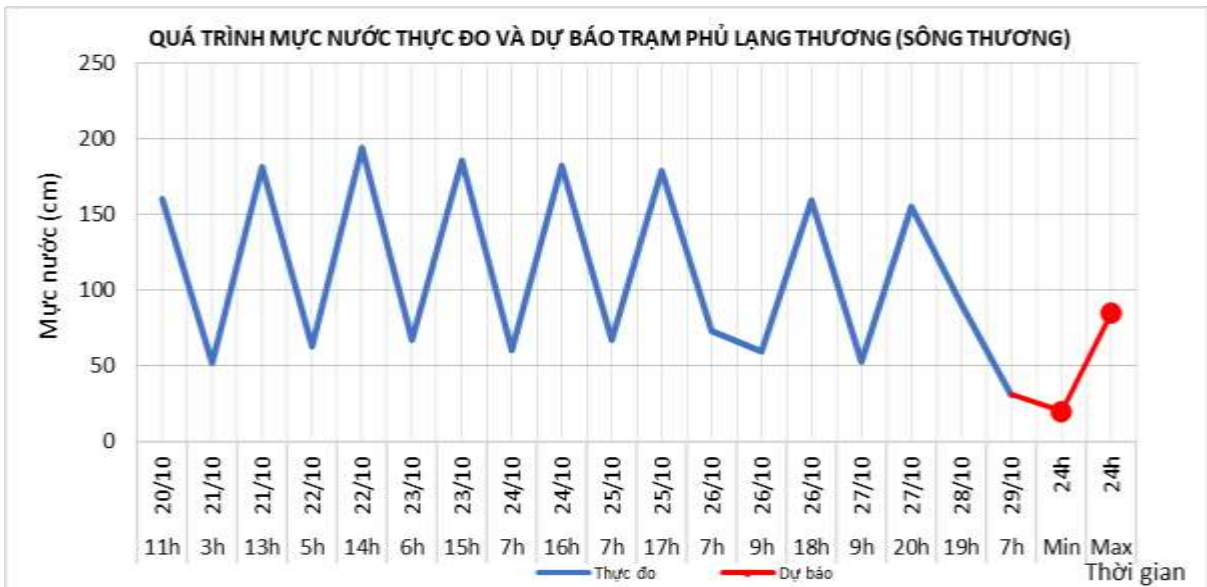
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



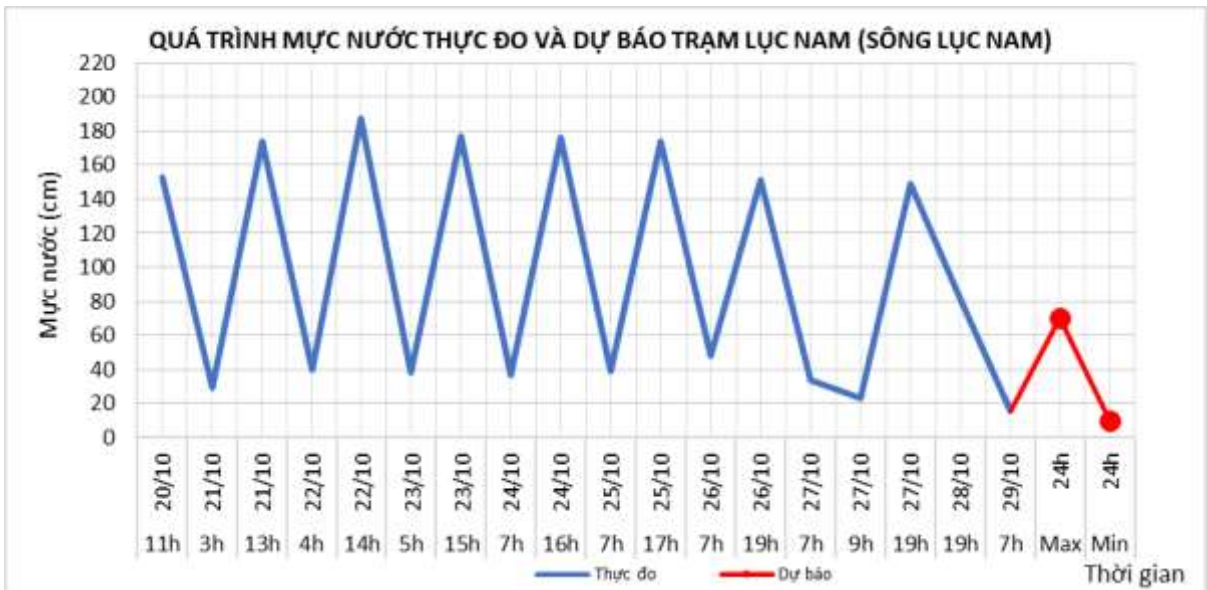
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



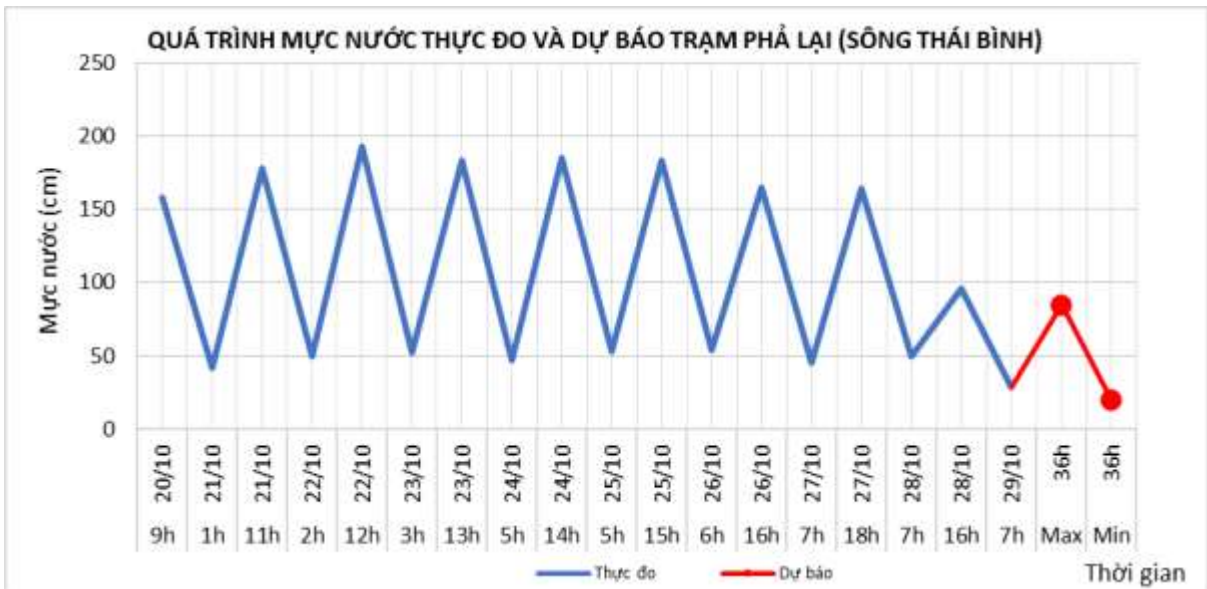
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 0,85m, thấp nhất là 0,20m.



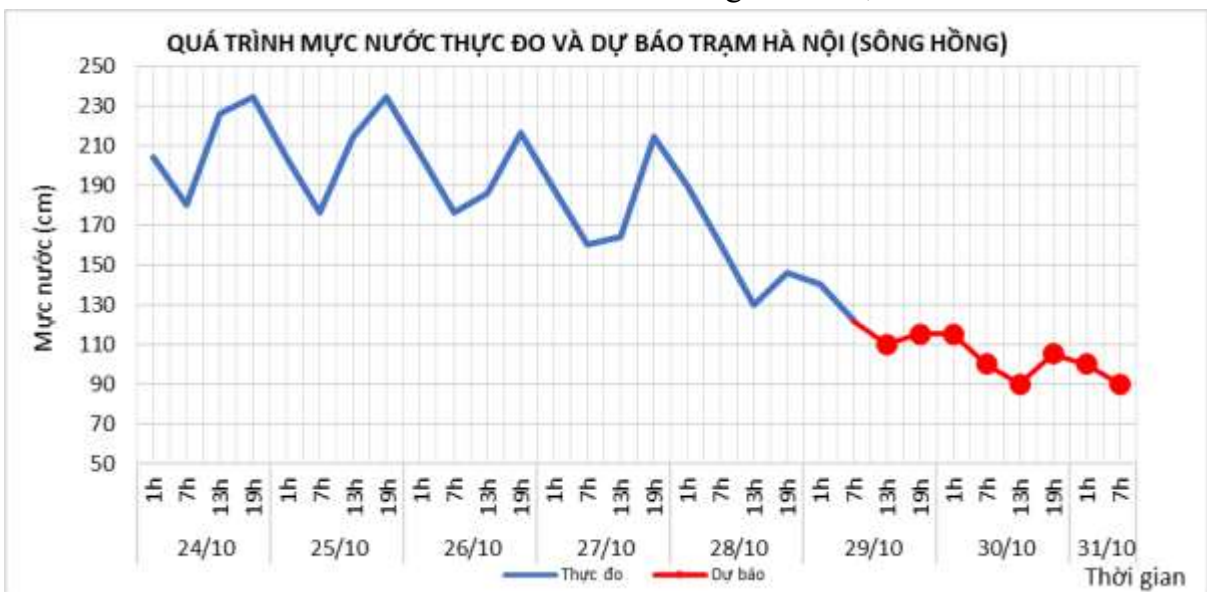
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/31/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,90m.



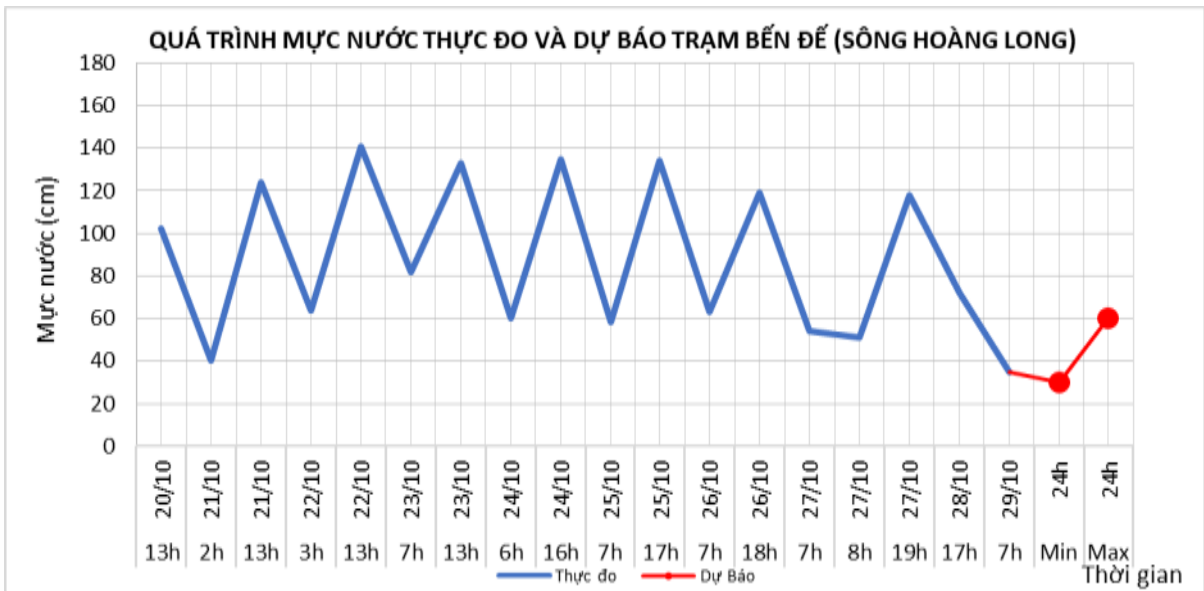
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

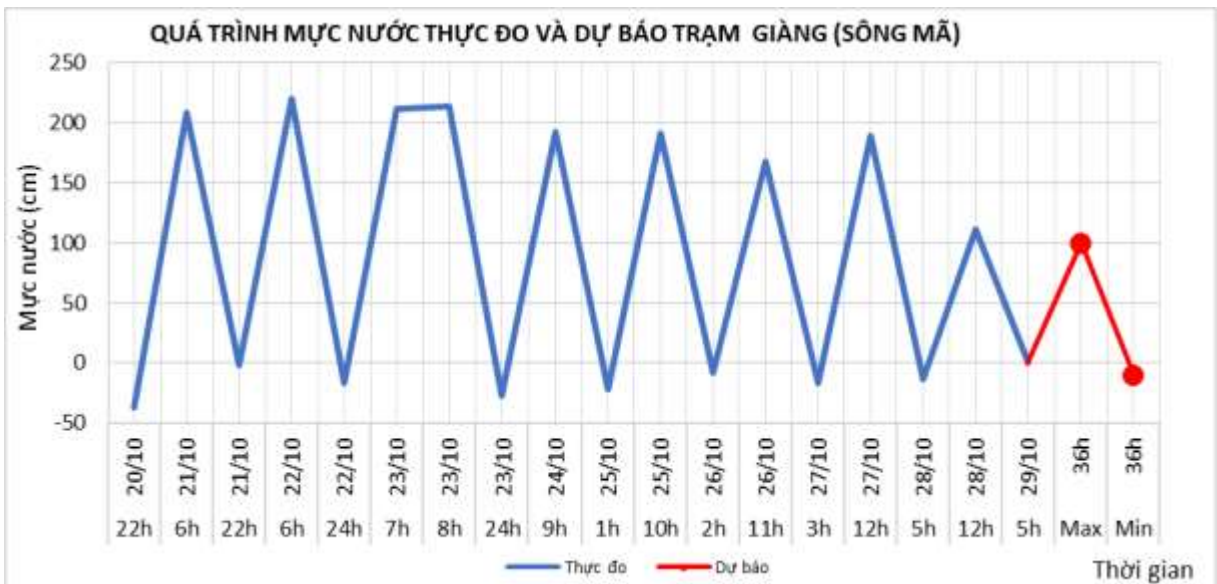
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



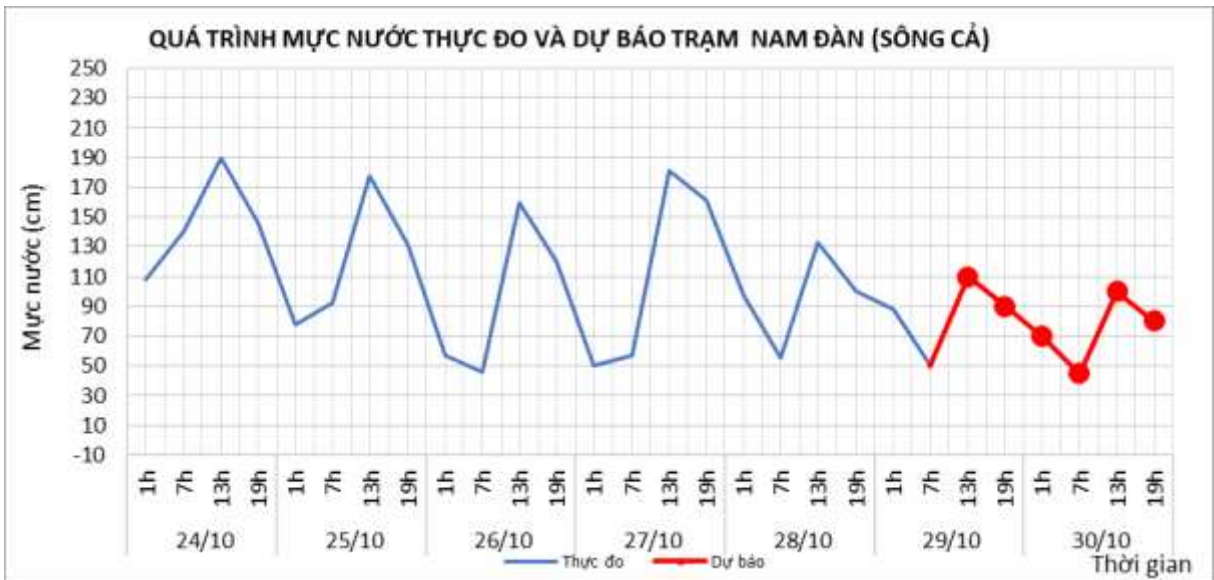
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



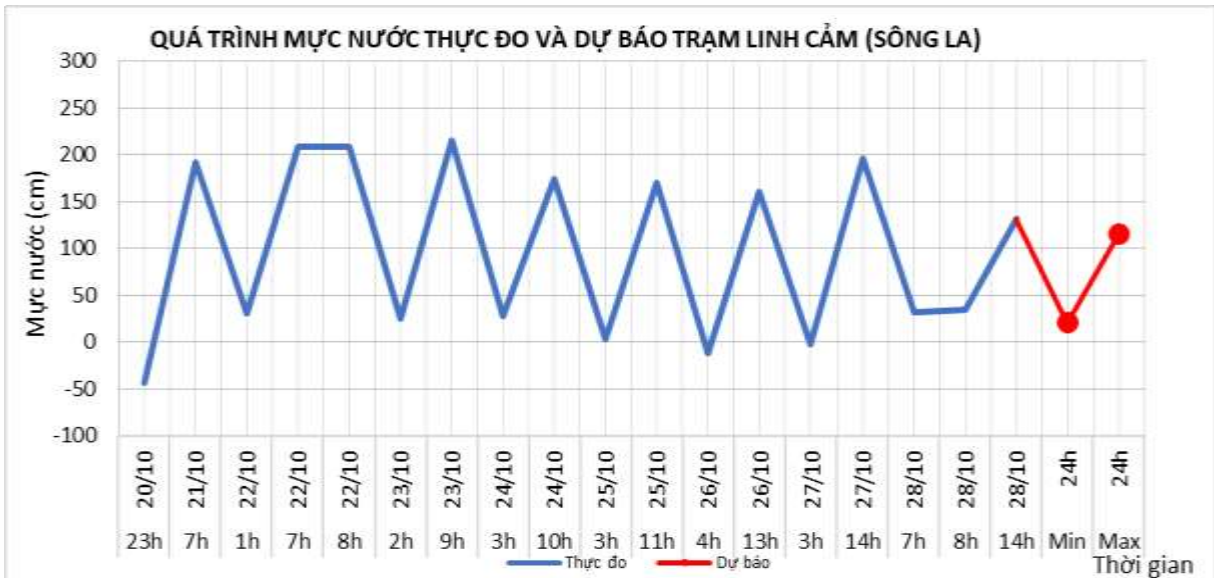
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Chiều qua (28/10), lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đã đạt đỉnh, đỉnh lũ còn ở dưới mức BĐ1, sau đó dao động theo xu thế xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

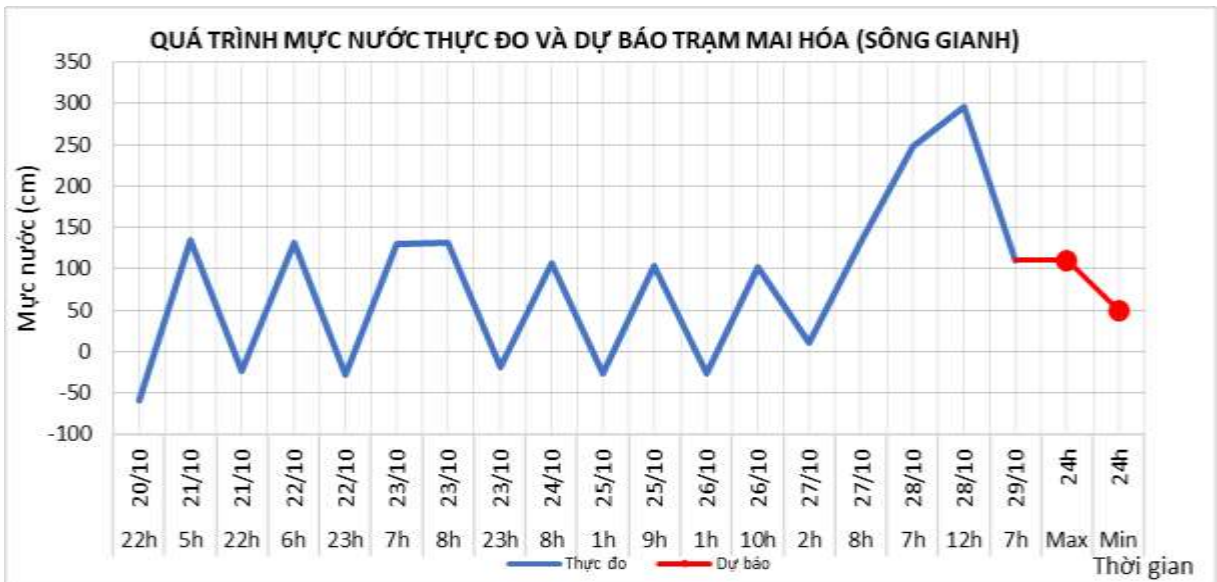
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh tại Mai Hóa đã đạt đỉnh 2,96m (12h/28/10), xấp xỉ mức BĐ1, hiện đang xuống.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh tiếp tục xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



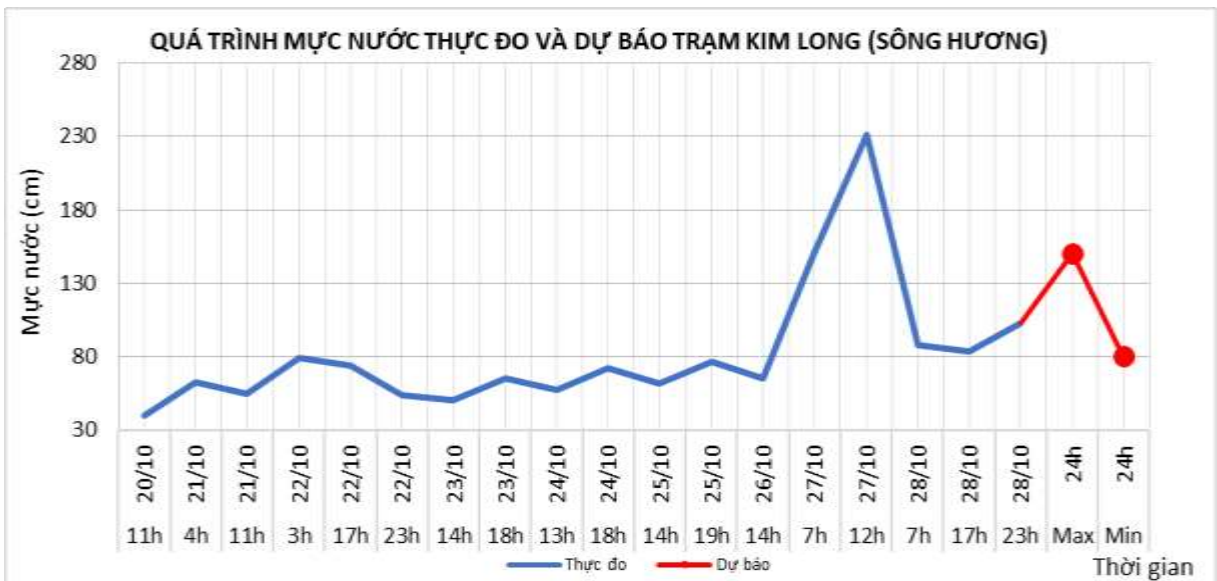
#### 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động ở mức dưới BĐ1 đến BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.



#### 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

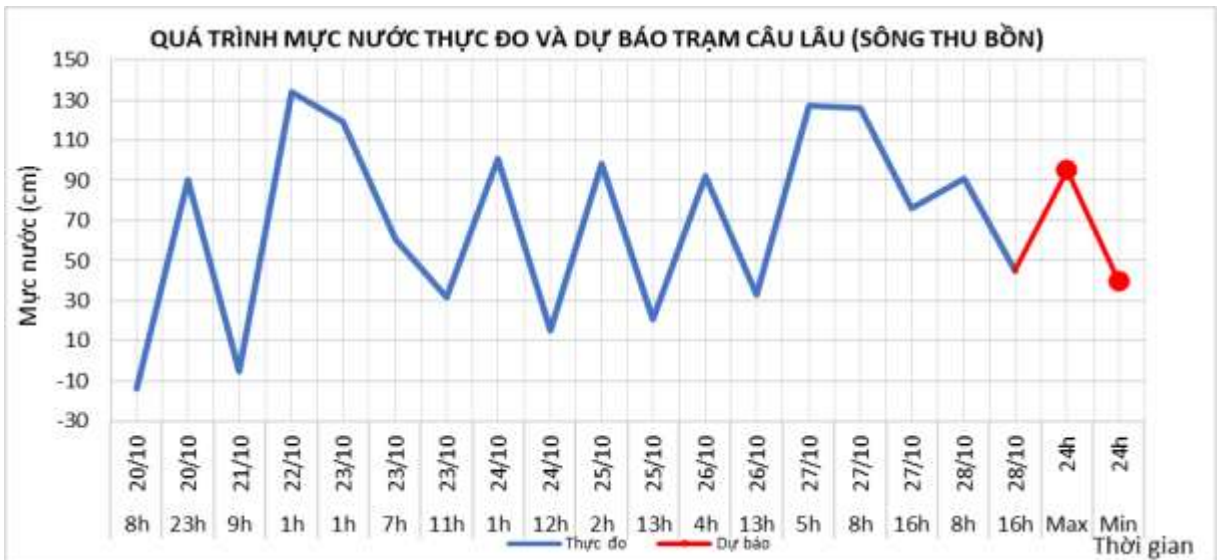
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia đang xuống; trên sông Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia - Thu Bồn có dao động.





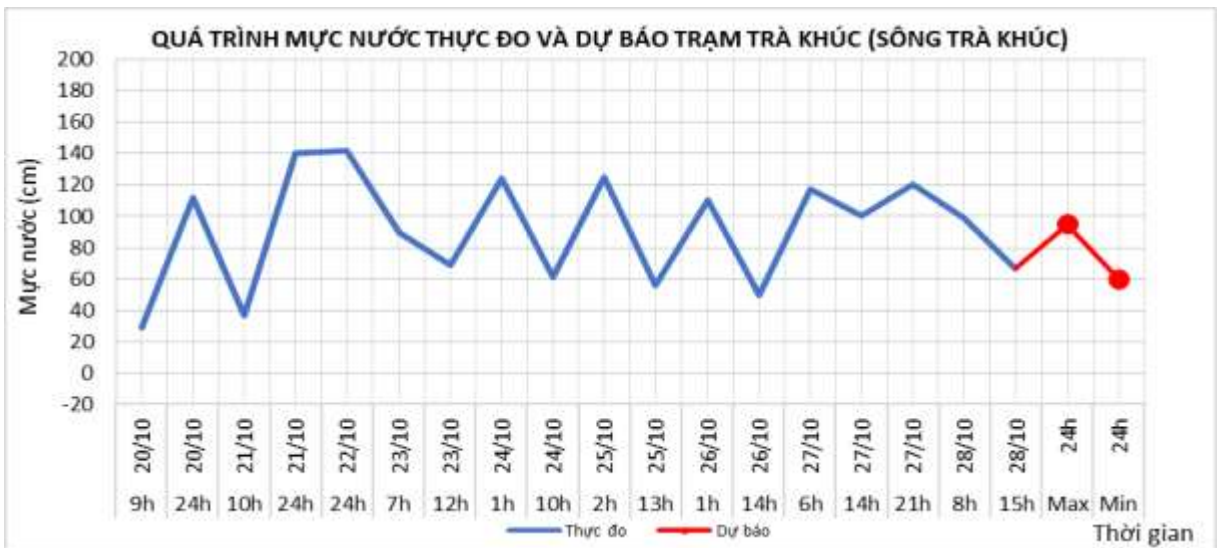
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên hạ lưu sông Kiến Giang đã đạt đỉnh ở mức 4,14m (20h/28/10), trên BĐ3 1,44m và đang xuống chậm, sông Thạch Hãn đang dao động ở mức đỉnh. Mức nước sông Bò (Thừa Thiên Huế) dao động trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Kiến Giang tiếp tục xuống chậm nhưng vẫn ở mức cao trên BĐ3, sông Thạch Hãn (Quảng Trị) khả năng đạt đỉnh ở mức dưới BĐ2 sau đó xuống; mức nước sông Bò dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

*Cảnh báo: Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế, đặc biệt tại huyện Lệ Thủy và TP Đồng Hới (Quảng Bình).*

## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

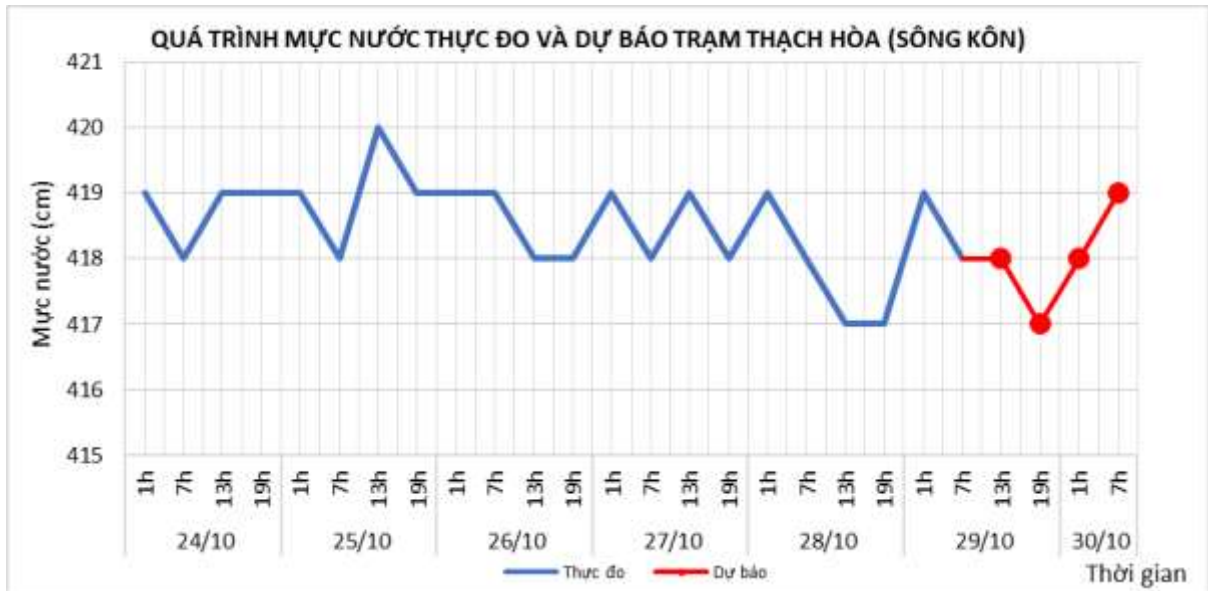
### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



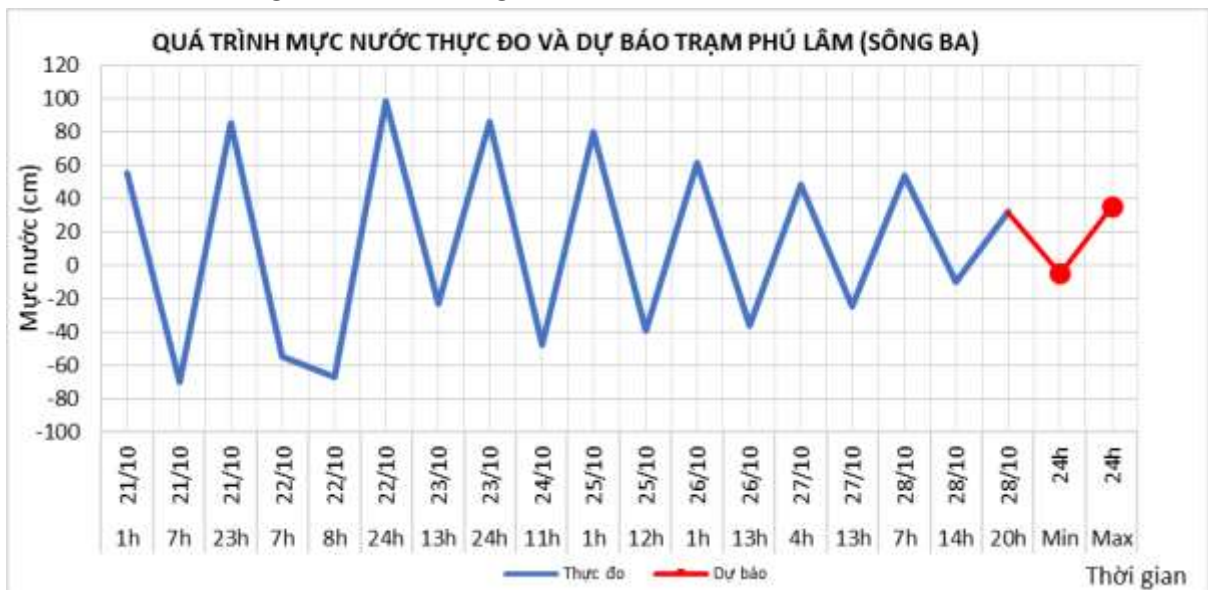
### 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba có dao động.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

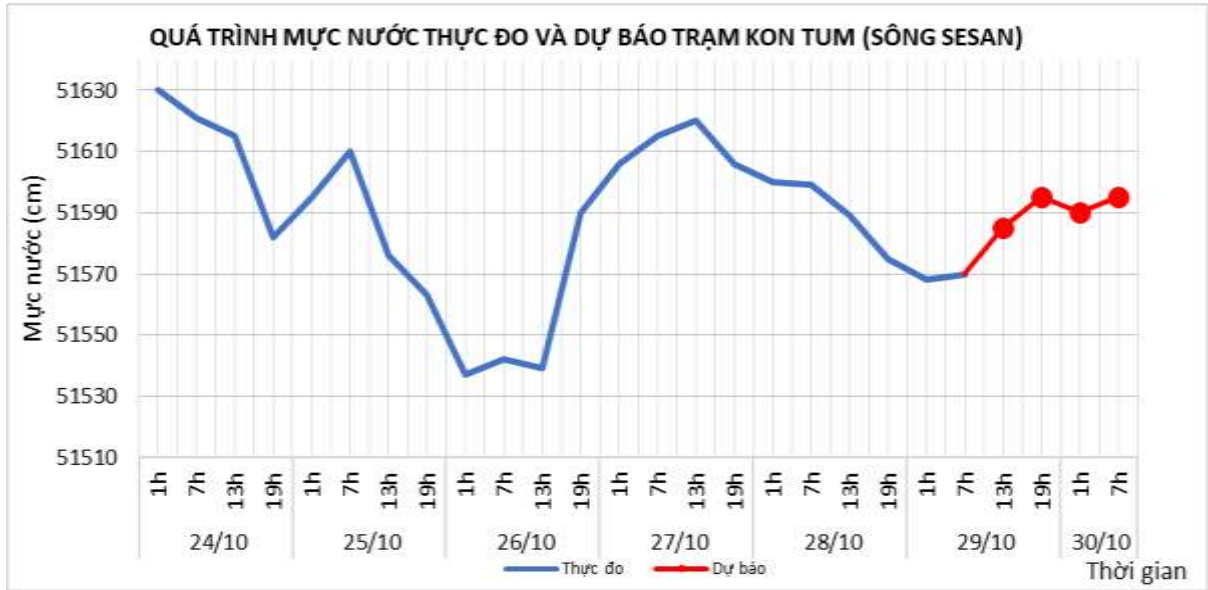
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước các sông dao động.



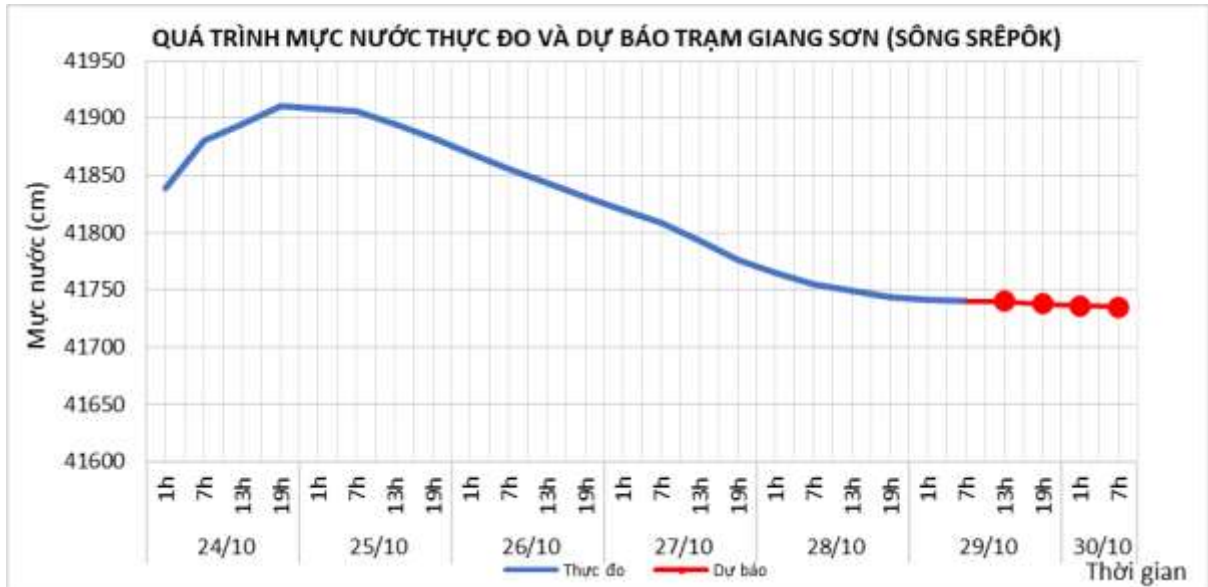
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước dao động.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

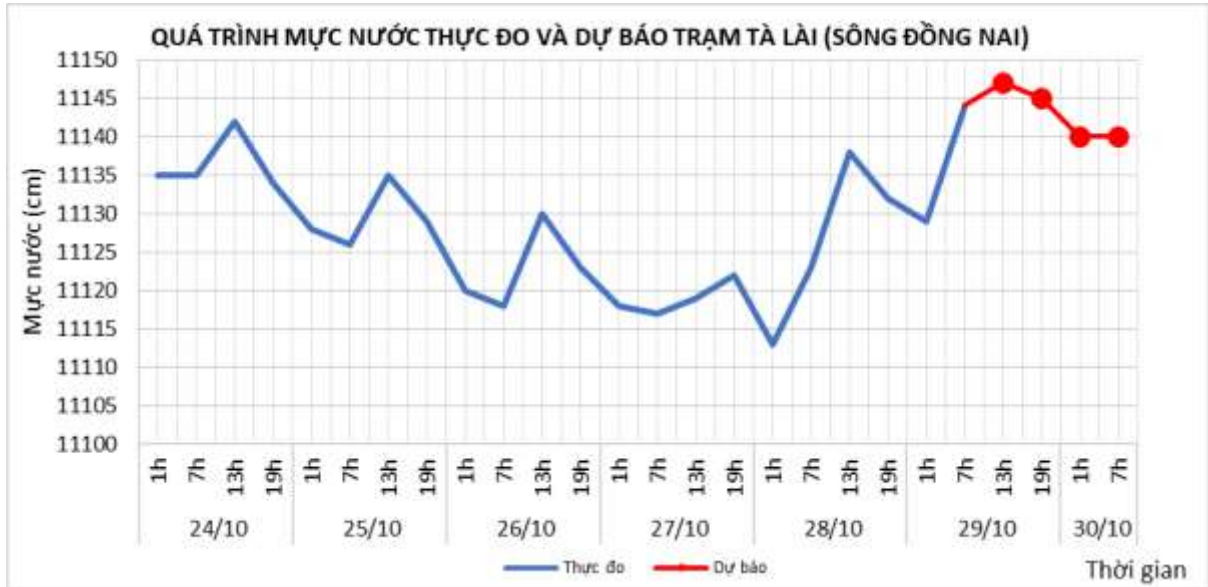
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



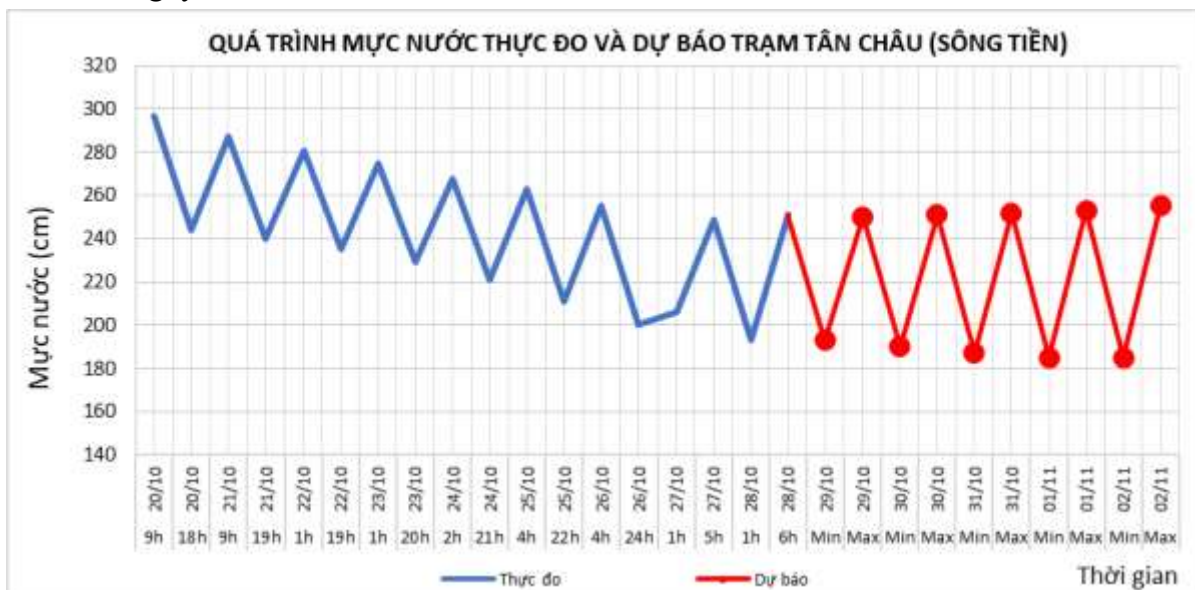
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

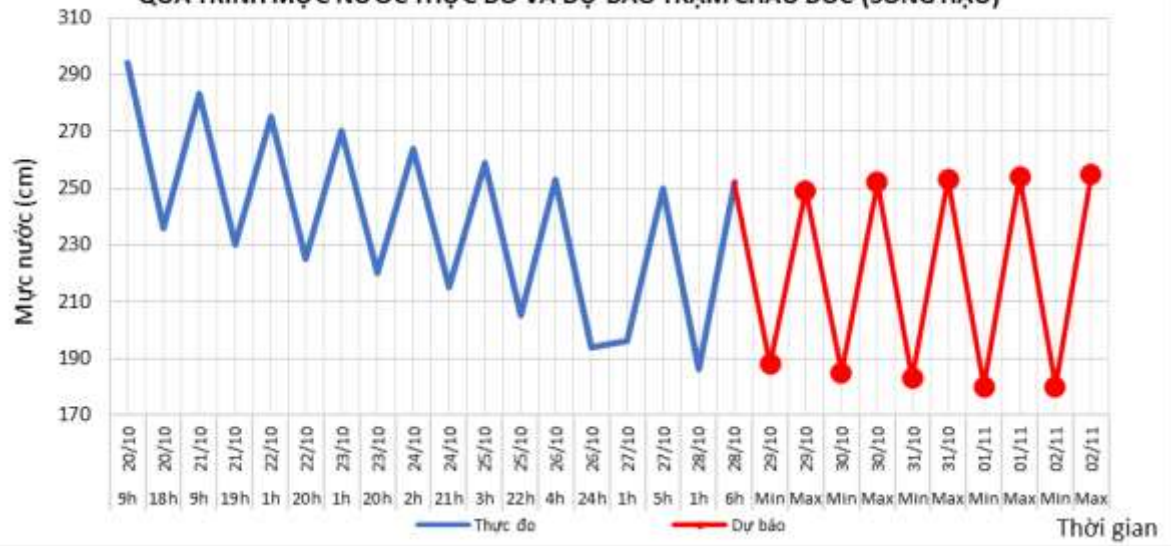
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 28/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,51m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,52m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 02/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,55m, tại Châu Đốc ở mức 2,55m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/10	19h-28/10	1h-29/10	7h-29/10	13h-29/10		19h-29/10		1h-30/10		7h-30/10		13h-30/10		19h-30/10		1h-31/10		7h-31/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1353	1190	40	344	1000	↑	1200	↑	60	↓	360	↑								
Thao	Yên Bái	2575	2570	2565	2593	2590	↓	2585	↓	2575	↓	2570	↓								
Thao	Phú Thọ	1241	1235	1230	1227	1225	↓	1220	↓	1215	↓	1220	↑								
Lô	Tuyên Quang	1358	1320	1312	1414	1350	↓	1330	↓	1340	↑	1405	↑								
Lô	Vụ Quang	531	541	559	540	530	↓	555	↑	575	↑	550	↓								
Hồng	Hà Nội	130	146	140	122	110	↓	115	↑	115	⇒	100	↓	90	↓	105	↑	100	↓	90	↓
Cả	Nam Đàn	133	100	88	50	110	↑	90	↓	70	↓	45	↓	100	↑	80	↓				
Kôn	Thanh Hòa	417	417	419	418	418	⇒	417	↓	418	↑	419	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51589	51575	51568	51570	51585	↑	51595	↑	51590	↓	51595	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41748	41744	41740	41740	41740	⇒	41738	↓	41736	↓	41735	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11138	11132	11129	11144	11147	↑	11145	↓	11140	↓	11140	⇒								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	95	↓	52	↓	90	↓	40	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	91	↓	31	↑	85	↓	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	81	↓	16	↑	70	↓	10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	160	↓	29	↓	85	↓	20	↓
Hoàng Long	Bến Đé	72	↓	35	↓	60	↓	30	↓
Mã	Giàng (**)	132	↓	-13	↑	100	↓	-10	↑
La	Linh Cảm	131	↓	34	↑	115	↓	20	↓
Gianh	Mai Hóa	296	↑	110	↓	110	↓	50	↓
Hương	Kim Long	103	↓	84	↓	150	↑	80	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	91	↓	45	↓	95	↑	40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	99	↓	67	↓	95	↓	60	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	32	↓	-10	↑	35	↑	-5	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		28/10	29/10	30/10	31/10	01/11	02/11	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11	02/11												
Sông Tiền	Tân Châu	251	↑	250	↓	251	↑	252	↑	253	↑	255	↑	193	↓	193	⇒	190	↓	187	↓	185	↓	185	⇒
Sông Hậu	Châu Đốc	252	↑	249	↓	252	↑	253	↑	254	↑	255	↑	186	↑	188	↑	185	↓	183	↓	180	↓	180	⇒

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 30/10**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng